TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến

Bà Giang Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy số 7- Sở Lao động thương binh & xã hội Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thế T sinh năm 1982; ĐHKTT: Số 18, tổ 4, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Bùi Thế Th; Con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị H và có 2 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1. Ngày 21/5/2008 Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 83/2008/HSST);

2. ***N***gày 16/9/2013, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 223/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2014.

3. Ngày 26/02/2019 đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7- Sở Lao động thương binh & xã hội Hà Nội theo Quyết định số 62/QĐ-CSCNMT cùng ngày của Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy số 7, Hà Nội, thời hạn 06 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn hiện đang tại ngoại; đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 - Sở Lao động thương binh & xã hội Hà Nội.

Danh chỉ bản số 18 lập ngày 29/11/2018 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984. HKTT: Số 18, tổ 4, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/11/2018, Bùi Thế T đi xe máy BKS: 33L7-6821 từ nơi làm ở khu vực Cầu Giấy, Hà Nội về khu Chung cư Vinaconex thuộc tổ 9, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội để tìm mua ma túy đá về sử dụng. Đến nơi, T đi vào một ngõ đường vào chung cư Vinaconex thì gặp một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện. Khi đó, người nam giới hỏi luôn T là: "*lấy bao nhiêu*", T hiểu ý người nam giới hỏi T lấy bao nhiêu tiền ma túy, đồng thời lấy trong người ra 500.000 đồng đưa cho người này, người này cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá). Nhận xong, T cầm túi ma túy tay trái rồi điều khiển xe máy quay ra để tìm nơi sử dụng. Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi T vừa ra đến đầu ngõ đường vào Chung cư Vinaconex thì bị tổ công tác Công an phường Phú Lãm, quận Hà Đông phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 túi nilon có đặc điểm trên. Công an phường Phú Lãm đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Thế T, niêm phong vật chứng (01 túi nilon), tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamha Jupiter màu đỏ, BKS: 33L7-6821, số khung: 55404, số máy: 55404.

Tại bản kết luận giám định số 9004/KLGĐ-PC09 ngày 03/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông, là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,406 gam.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-HĐ ngày 14/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố Bùi Thế T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo xin lại chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 33L7-6821 để làm phương tiện đi lại cho gia đình .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như trong cáo trạng đã truy tố; bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thế T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ. Chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 33L7-6821, Bùi Thế T đứng tên đăng ký xe; xe có đủ giấy tờ hợp lệ, không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng; xe là tài sản chung của vợ chồng T, việc T sử dụng xe vào việc phạm tội trên thì chị Nguyễn Thị H (vợ của T) không được biết nên đề nghị trả lại cho vợ bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bùi Thế T là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, tại khu vực đường vào Chung cư Vinaconex, địa phận: Tổ 9, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, T có hành vi tàng trữ 0,406 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Phú Lãm phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,406 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của Bùi Thế T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma tuý, gây mất ổn định tình hình trật tự,

an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng và chính là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, các tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị cơ quan pháp luật kết án về loại tội trộm cắp tài sản tuy các bản án này đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần có hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo là đối tượng nghiện, hiện đang cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 7; hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: 01 túi ma túy loại Methamphetamine cơ quan công an đã thu giữ là vật chứng vụ án, vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 33L7-6821, số khung: 55404, số máy: 55404 bị cáo dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng theo kết quả điều tra xác định Bùi Thế T đứng tên đăng ký xe; xe có đủ giấy tờ hợp lệ, không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng; chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H không biết. Bị cáo T và vợ bị cáo đều có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại cho gia đình nên cần trả lại chiếc xe trên cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị H là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thế T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Thế T 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 06/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine đã thu giữ được đựng trong 01 phong bì dán kín, các mép dán có chữ ký của Bùi Thế T, cán bộ Trần Quang Kiên và giám định viên Nguyễn Văn Hà.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe máy Yamaha Jupiter, BKS: 33L7-6821, số khung: 55404, số máy: 55404, đăng ký xe mang tên Bùi Thế T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

Về án phí: Bị cáo Bùi Thế T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hạnh